

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH H DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST

Ngày: 22 - 6 - 2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH H DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh và bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký TAND tỉnh H Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở TAND tỉnh H Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2023/TLST-DS ngày 22/02/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐST-DS ngày 11/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-DS ngày 29/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP VCB**, địa chỉ: phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn D - Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Người đại diện theo ủy quyền:* ông Nguyễn Xuân Cao C - Giám đốc Ngân hàng TMCP VCB - Chi nhánh H Dương. *Người được ủy quyền lại:* ông Lê Ngọc C - Trưởng phòng giao dịch Thanh Miện.

- *Bị đơn:* **Anh Vũ Văn H** - sinh năm 1992; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh H Dương; Nơi cư trú hiện nay: Xuất cảnh ra nước ngoài không rõ địa chỉ.

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Văn Đ - sinh năm 1966 (*bố đẻ anh H*) và bà Vũ Thị Q, sinh năm 1970 (*mẹ đẻ anh H*), đều trú tại: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh H Dương.

+ Ông Vũ Văn Q (*anh trai ông Đ, bác ruột anh H*), địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh H Dương.

Các đương sự và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2022 của Ngân hàng TMCP VCB và ý kiến tại bản tự khai, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/6/2015, Ngân hàng VCB - Chi nhánh H Dương – Chi nhánh H Dương ký hợp đồng cho anh Vũ Văn H (Công tác tại Công an huyện T) vay tiền bằng Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 15.62/PCD.TM với số tiền vay vốn 70.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng); Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng hợp pháp phục vụ đời sống cá nhân và gia đình; Thời hạn cho vay 36 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực; Lãi suất cho vay trong hạn 11.2%/năm tính trên dư nợ gốc thực tế, được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng từng thời kỳ; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn, được tính trên nợ gốc thực tế quá hạn và thời gian quá hạn.

Trả nợ gốc: trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, số tiền 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), kỳ hạn trả nợ đầu tiên vào ngày 15 của tháng liền kề sau ngày nhận nợ đầu tiên, số tiền pH trả kỳ cuối cùng là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) vào ngày đến hạn của khoản vay; Trả nợ lãi: Bên vay trả lãi vay hàng tháng, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 15 hàng tháng; Trường hợp bên vay nhận lương trước ngày 15 hàng tháng, Ngân hàng TMCP VCB Chi nhánh H Dương sẽ được quyền tự động trích từ tài khoản thanh toán cá nhân của các bên vay tại Ngân hàng để thu nợ gốc và lãi.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía Ngân hàng đã giải ngân số tiền 70.000.000đ vào ngày 17/6/2015. Anh H đã thực hiện việc trả nợ được 44.850.000đ. Tuy nhiên, anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng. Tính đến ngày 16/6/2017 số tiền nợ của anh H được xác định là nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 22/6/2023, tổng nợ của anh H tại VCB Chi nhánh H Dương là: Nợ gốc 25.150.000 đồng; Nợ lãi pH trả 18.352.293 đồng; Lãi phạt trên dư nợ gốc quá hạn: 8.319.481 đồng. Ngân hàng VCB đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VCB toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 22/6/2023 là 51.821.774 đồng (Bằng chữ: Năm mươi một triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, bảy trăm bảy mươi tư đồng) và pH tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi đã thỏa thuận tại Hợp đồng, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án, quyết định cho đến ngày thực tế anh H trả hết nợ gốc cho VCB.

Anh Vũ Văn H đăng kí hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh H Dương. Trong quá trình vay vốn, anh H xuất cảnh đi nước ngoài không thông báo cho phía Ngân hàng biết địa chỉ cụ thể nên VCB không cung cấp được địa chỉ của anh H ở nước ngoài cho Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về việc cung cấp địa chỉ của anh Vũ Văn H và các văn bản tố tụng cho ông Đ, bà Q (là bố mẹ đẻ anh H) nhận để thông tin cho anh H biết nội dung và trình bày quan điểm ý kiến về khoản nợ với VCB. Ông Đ và bà Q cho rằng không liên quan đến việc vay nợ của anh H và không cung cấp địa chỉ của anh H cho Tòa án. Ông Đ, bà Q xác định sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh H biết nội dung văn bản của Tòa án nhưng từ chối không ký vào biên bản giao nhận.

Ông Vũ Văn Q1 (là anh trai của ông Đ, là bác ruột anh H) trình bày: Ông Đ, bà Q có 03 người con là anh Vũ Văn H, sinh năm 1992, chị Vũ Thị H1, sinh năm 1995, anh Vũ Văn H2, sinh năm 2000 (chị H1, anh H2 vẫn ở cùng ông Đ, bà Q). Ông Đ, bà Q hiện đang đi làm việc tại Hưng Yên sáng đi làm, tối mới về nhà. Anh H đi Hàn Quốc đã được 04 năm, tuy nhiên anh H có liên lạc về với gia đình không thì ông không nắm được và ông cũng không biết địa chỉ anh H đang sinh sống, làm việc ở Hàn Quốc.

Tại công văn số 8325/QLXNC-P5 ngày 25/4/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xác định anh Vũ Văn H, sinh ngày 14/07/1992 tại H Dương, sử dụng hộ chiếu số C3001767 để xuất cảnh ngày 25/10/2018 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện VKSND tỉnh H Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xác định việc chấp hành tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đảm bảo quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280, 292, 293, 294, 295, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 37, điều 147 điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật TTDS năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VCB, buộc bị đơn anh Vũ Văn H chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP VCB, tổng nợ là 49.942.330 đồng. Trong đó: Nợ gốc 25.150.000 đồng; Nợ lãi 17.099.333 đồng; Lãi phạt trên dư nợ gốc quá hạn: 7.692.997 đồng. Bị đơn anh H PH chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Người đại diện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP VCB vắng mặt tại phiên

tòa nhưng đã có đề nghị xin xử vắng mặt. Anh H và những người làm chứng là ông Đ, bà Q, ông Q1 vắng mặt không có lý do). Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[1.1]. Ngân hàng VCB - Chi nhánh H Dương – Chi nhánh H Dương ký Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 15.62/PCD.TM với anh Vũ Văn H (Công tác tại Công an huyện T). Tuy nhiên, anh H đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng và thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 04/2017/HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC việc anh H không cung cấp địa chỉ, làm việc mới được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn.

[1.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu phía nguyên đơn cũng như ông Vũ Văn Đ (là bố đẻ anh H) và bà Vũ Thị Q (là mẹ đẻ anh H) cung cấp địa chỉ mới của anh H nhưng không cung cấp được. Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử Tòa án và thực hiện việc niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng tại địa phương theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngày 16/5/2015, Ngân hàng VCB - Chi nhánh H Dương ký Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 15.62/PCD.TM với anh Vũ Văn H. Nội dung hợp đồng thể hiện, Ngân hàng VCB cho anh H vay với số tiền 70.000.000đ; Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng hợp pháp phục vụ đời sống cá nhân và gia đình; Thời hạn cho vay 36 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực; Lãi suất cho vay trong hạn 11.2%/năm tính trên dư nợ gốc thực tế, được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng từng thời kỳ; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn, được tính trên nợ gốc thực tế quá hạn và thời gian quá hạn. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng giữa Ngân hàng với anh H là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với các quy định pháp luật và có hiệu lực với các bên.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, có đủ căn cứ để xác định Ngân hàng đã giải ngân số tiền 70.000.000đ vào ngày 17/6/2015 cho anh Vũ Văn H. Anh H đã thực hiện việc trả nợ được 44.850.000đ. Tuy nhiên, anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng. Tính đến ngày 16/6/2017 số tiền nợ của anh H được xác định là nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 22/6/2023, tổng nợ của anh H tại VCB Chi nhánh H Dương là: Nợ gốc 25.150.000 đồng; Nợ lãi lãi pH trả 18.352.293 đồng;

Lãi phạt trên dư nợ gốc quá hạn: 8.319.481 đồng. Tổng là 51.821.774 đồng. Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng, anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, nợ lãi. Đồng thời, anh H đã thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc mà không thông báo với bên có quyền là Ngân hàng VCB. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn buộc anh Vũ Văn H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VCB toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 22/6/2023 là 51.821.774 đồng và pH tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi đã thỏa thuận tại Hợp đồng, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án, quyết định cho đến ngày thực tế anh H trả hết nợ gốc cho VCB.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn nên pH chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 37; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; các Điều 474, 477, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 292, 293, 294, 295, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 04/2017/HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VCB. Buộc bị đơn anh Vũ Văn H chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP VCB, tổng nợ là 51.821.774 đồng (Bằng chữ: Năm mươi một triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, bảy trăm bảy mươi tư đồng) đến ngày 22/6/2023. Trong đó: Nợ gốc 25.150.000 đồng; Nợ lãi pH trả 18.352.293 đồng; Lãi phạt trên dư nợ gốc quá hạn: 8.319.481 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Vũ Văn H còn pH có nghĩa vụ chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng số 15.62/PCD.TM ngày 16/6/2015 giữa Ngân hàng VCB - Chi nhánh H Dương với anh Vũ Văn H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí: Bị đơn anh Vũ Văn H pH chịu 2.591.000 đồng (đã làm tròn) án phí Dân sự sơ thẩm;

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP VCB số tiền 1.200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003937 ngày 20/02/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh H Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Anh Vũ Văn H đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh H Dương;
- Cục THADS tỉnh H Dương;
- Lưu Tòa; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thanh Tuấn